

BỘ TÀI CHÍNH-BỘ
NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN

Số: 48/2002/TTLT-BTC-
BNNPTNT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 2002

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với hợp tác xã nông nghiệp

Căn cứ vào Luật Hợp tác xã ban hành ngày 20/3/1996 có hiệu lực từ ngày 1/1/1997; để công tác quản lý tài chính của các hợp tác xã nông nghiệp đi vào nề nếp, Liên Bộ Tài chính- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với hợp tác xã nông nghiệp như sau:

A. QUY ĐỊNH CHUNG

1- Thông tư này áp dụng cho các hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp kinh doanh tổng hợp; nghề muối và các hợp tác xã có hoạt động tương tự làm dịch vụ thâm canh đất, giống cây trồng, thuốc trừ sâu, phân bón cho nông nghiệp (dưới đây gọi tắt là hợp tác xã).

2- Trên cơ sở đặc điểm và điều kiện hoạt động của mình, hợp tác xã căn cứ vào các quy định của Thông tư này xây dựng Điều lệ hợp tác xã để thông qua Đại hội xã viên làm cơ sở thực hiện, đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và đúng pháp luật.

B. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

I. CÁC NGUỒN VỐN SỬ DỤNG CHO SẢN XUẤT KINH DOANH

Nguồn vốn hợp tác xã sử dụng cho sản xuất kinh doanh gồm:

1. Nguồn vốn chủ sở hữu.

1.1-Vốn góp của xã viên:

Xã viên gia nhập hợp tác xã phải góp vốn điều lệ theo quy định của nghị quyết Đại hội xã viên ghi trong điều lệ để làm thủ tục đăng ký kinh doanh.

Xã viên có thể góp vốn bằng tiền. Nếu góp bằng tài sản hoặc bằng công lao động phải quy thành tiền theo thời giá tại địa phương, do đại hội xã viên quy định.

Xã viên có thể góp đủ 1 lần hoặc góp làm nhiều lần, nhưng lần đầu phải góp tối thiểu 50% mức vốn quy định, số còn lại góp trong thời hạn không quá 12 tháng.

Vốn góp của xã viên được điều chỉnh theo quyết định của Đại hội xã viên như sau:

+ Điều chỉnh tăng vốn góp: khi hợp tác xã huy động thêm vốn góp của xã viên để tăng vốn điều lệ; hoặc kết nạp xã viên mới.

+ Điều chỉnh giảm vốn góp: khi hợp tác xã trả lại vốn góp cho xã viên; hoặc Đại hội xã viên quyết định trích vốn góp để bù lỗ sản xuất kinh doanh trong năm.

Hợp tác xã phải mở sổ kế toán ghi chép kịp thời vốn góp của từng hộ xã viên.

1.2- Vốn được chuyển giao từ hợp tác xã cũ hoặc từ chính quyền xã:

Khi hợp tác xã cũ chuyển đổi hoạt động theo Luật Hợp tác xã thì giá trị các tài sản trực tiếp phục vụ chung cho sản xuất kinh doanh và số vốn, quỹ còn lại của hợp tác xã cũ được xử lý như sau:

- Đối với các khoản vốn quỹ còn lại phân bổ đều thành vốn góp của từng xã viên.

- Đối với tài sản phục vụ cho mục đích sản xuất kinh doanh như công trình thủy lợi, công trình điện, nhà kho, sân phơi, bến bãi v.v.

+ Trường hợp đại bộ phận xã viên (trên 50%) hợp tác xã cũ tham gia hợp tác xã mới thì chuyển thành vốn chủ sở hữu chung của hợp tác xã mới, không chia cho từng xã viên.

+ Trường hợp hợp tác xã mới được thành lập chỉ có một nhóm dưới 50% xã viên của hợp tác xã cũ tham gia nhưng sử dụng, khai thác các tài sản nói trên thì UBND xã, phường quyết định việc xử lý những tài sản này. Trường hợp, hợp tác xã mới tiếp nhận hoặc thuê lại những tài sản này thì hạch toán theo các quy định hiện hành về việc tiếp nhận hoặc thuê lại tài sản phục vụ yêu cầu sản xuất kinh doanh. Số tiền thuê trong năm được hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh, dịch vụ của hợp tác xã.

1.3- Các quỹ hợp tác xã: Các quỹ hợp tác xã là nguồn vốn sở hữu tập thể của hợp tác xã chưa sử dụng đến.

Hợp tác xã có các quỹ trích từ lợi nhuận sau thuế: quỹ phát triển sản xuất kinh doanh, các quỹ dự phòng tài chính và quỹ khác do đại hội xã viên quyết định. Mức trích và việc chi dùng các nguồn quỹ của hợp tác xã phải được đại hội xã viên quyết định theo những nội dung dưới đây:

- Quỹ phát triển sản xuất kinh doanh: dùng để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, đổi mới kỹ thuật, công tác khuyến nông, đào tạo bồi dưỡng cán bộ hợp tác xã.
- Quỹ dự phòng tài chính: dùng để bù đắp những thiệt hại do thiên tai, hỏa hoạn gây ra theo quyết định của đại hội xã viên.
- Quỹ khác (nếu có) dùng để chi phúc lợi xã hội và khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm của hợp tác xã.

1.4-. Vốn công trợ (khoản tài trợ của Nhà nước, quà biếu tặng của các tổ chức cá nhân).

2- Nguồn vốn vay và các nguồn vốn chiếm dụng.

2.1- Nguồn vốn vay:

- Vay của ngân hàng và các tổ chức tín dụng.
- Vay của xã viên và các tổ chức, cá nhân khác theo thoả thuận.

Các hợp đồng vay vốn có số vốn vay bằng hoặc lớn hơn 50% vốn điều lệ hợp tác xã phải do đại hội xã viên thông qua; dưới 50% vốn điều lệ do ban quản trị hợp tác xã quyết định.

2.2- Nguồn vốn chiếm dụng, bao gồm: Các khoản nợ chưa phải thanh toán, các khoản thu nhập chưa đến kỳ phân phối... Hợp tác xã có trách nhiệm hoàn trả đúng hạn các khoản nợ nói trên khi đến hạn thanh toán nợ.

3. Các nguồn vốn huy động khác bao gồm: vốn góp cổ phần (nếu có), vốn nhận liên doanh, liên kết...

II. QUẢN LÝ TÀI SẢN, VỐN BẰNG TIỀN

Tài sản trong hợp tác xã nông nghiệp bao gồm: các công trình kiến trúc, nhà, xưởng, máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu, thành phẩm, bán thành phẩm và các loại vốn bằng tiền (tiền mặt, tiền gửi) .v.v.

Tài sản trong hợp tác xã được phân chia thành hai loại: tài sản cố định và tài sản lưu động.

1. Tài sản cố định.

1.1- Tài sản cố định trong hợp tác xã: gồm tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình.

- Tài sản cố định hữu hình là những tư liệu lao động có hình thái vật chất (từng đơn vị tài sản có kết cấu độc lập hoặc là một hệ thống gồm nhiều bộ phận tài sản liên kết với nhau để thực hiện một hay một số chức năng nhất định) có giá trị từ 5 triệu đồng trở lên và thời gian sử dụng trên 1 năm, tham gia vào nhiều chu kỳ kinh doanh, dịch vụ, nhưng vẫn giữ nguyên hình thái vật chất ban đầu như: nhà cửa, vật kiến trúc, máy móc, thiết bị, vườn cây ăn quả và cây công nghiệp dài ngày...

Những tư liệu lao động có giá trị nhỏ hơn 5 triệu đồng nhưng là tài sản chủ yếu tham gia vào nhiều chu kỳ sản xuất kinh doanh của hợp tác xã thì được xác định là tài sản cố định:

- + Lợn nái sinh sản, lợn đực giống.
- + Bàn ghế, tủ làm việc văn phòng, ti vi, máy vi tính.
- + Xe, thuyền vận chuyển.

Riêng diện tích cây công nghiệp ngắn ngày trồng 1 năm thu hoạch 2-3 năm như: mía, chuối, dừa, dâu tằm tuy có giá trị trên 5 triệu đồng nhưng không hạch toán là tài sản cố định. Chi phí trồng và chăm sóc vườn cây này được phân bổ vào chi phí sản xuất theo thời gian thu hoạch của vườn cây.

- Tài sản cố định vô hình là những tài sản không có hình thái vật chất cụ thể nhưng giá trị đầu tư lớn và tham gia vào nhiều chu kỳ sản xuất kinh doanh như chi phí thành lập hợp tác xã, chi mua bằng phát minh sáng chế, chi phí chuyển giao công nghệ .v.v.

1.2- Quản lý, sử dụng tài sản cố định:

Việc quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định trong hợp tác xã thực hiện theo Quyết định số 166/1999/QĐ-BTC ngày 30/12/1999 của Bộ Tài chính và hướng dẫn cụ thể dưới đây:

- Hợp tác xã phải xây dựng quy chế quản lý sử dụng tài sản cố định ở từng khâu, từng bộ phận sản xuất kinh doanh và toàn hợp tác xã; mở sổ sách theo dõi nguyên giá, khấu hao và phản ánh kịp thời mọi biến động tăng, giảm về số lượng, chất lượng và giá trị còn lại của từng tài sản cố định.

- Mọi tài sản cố định do hợp tác xã đầu tư, xây dựng, mua sắm sử dụng cho sản xuất kinh doanh đều phải khấu hao tính vào giá thành sản phẩm dịch vụ để thu hồi vốn.

Khấu hao tài sản cố định được tính theo công thức sau:

		Nguyên giá tài sản cố định
Mức khấu hao hàng năm	=	
		Số năm sử dụng

Số năm sử dụng của tài sản cố định được căn cứ vào tuổi thọ kỹ thuật theo thiết kế, hiện trạng và tuổi thọ kinh tế của tài sản cố định. Trường hợp không quy định trong thiết kế kỹ thuật thì do ban quản trị hợp tác xã quyết định.

- Những tài sản cố định sau đây không trích khấu hao cơ bản:

+ Tài sản cố định được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách, nguồn vốn và công lao động do dân góp (không đầu tư bằng vốn của hợp tác xã) phục vụ chung cho xã hội, không phục vụ riêng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của hợp tác xã như: đê, kè, cầu, cống, kênh mương, đường giao thông...

+ Tài sản cố định đã trích khấu hao hết (đã thu hồi đủ vốn) nhưng vẫn còn tiếp tục sử dụng.

+ Tài sản cố định không cần dùng, chưa dùng, chờ thanh lý.

+ Tài sản cố định phục vụ các công trình phúc lợi của hợp tác xã như nhà trẻ, nhà truyền thống v.v...

+ Tài sản cố định thuê ngoài sử dụng.

- Hợp tác xã thực hiện chế độ sửa chữa thường xuyên và sửa chữa lớn đối với từng loại tài sản cố định:

+ Việc sửa chữa tài sản cố định do bộ phận sử dụng đánh giá tình trạng kỹ thuật, lập dự toán và đề xuất, kiến nghị ban quản trị quyết định.